**ÔN TẬP MỘT SỐ QUY TẮC CHÍNH TẢ**

**1-Chính tả phân biệt l /n:**

- L xuất hiện trong các tiếng có âm đệm (VD: loan, luân, loa,...) / N không xuất hiện trong các tiếng có âm đệm (trừ 2 âm tiết Hán Việt: noãn, noa).

- Trong cấu tạo từ láy:

+ L/n không láy âm với nhau.

+ L có thể láy vần với nhiều phụ âm khác (VD: lệt bệt, la cà, lờ đờ, lò dò, lạnh lùng,..)

+ N chỉ láy âm với chính nó (no nê, nợ nần, nao núng,...)

**2- Chính tả phân biệt ch / tr :**

- Khả năng tạo từ láy của **tr** hạn chế hơn **ch**. **Tr** tạo kiểu láy âm là chính (trắng trẻo), còn **ch** cấu tạo vừa láy âm, vừa láy vần (**chông chênh, chơi vơi**) (**tr** chỉ xuất hiện trong một vài từ láy vần : **trẹt lét, trọc lóc, trụi lũi**).

- Những danh từ (hay đại từ) chỉ quan hệ thân thuộc trong gia đình chỉ viết với **ch** (không viết **tr): cha, chú, cháu, chị , chồng, chàng, chút, chắt,...**

- Những danh từ chỉ đồ vật thường dùng trong nhà chỉ viết với **ch : chạn, chum, chén, chai, chõng, chiếu, chăn, chảo, chổi,...**

- Từ có ý nghĩa phủ định chỉ viết với **ch: chẳng, chưa, chớ, chả,...**

- Tên cây, hoa quả; tên các món ăn; cử động, thao tác của cơ thể, động tác lao động chân tay phần lớn viết với **ch.**

- Tiếng trong từ Hán Việt mang thanh nặng(.) và huyền ( \) viết **tr.**

**3- Chính tả phân biệt x / s :**

- **X** xuất hiện trong các tiếng có âm đệm (**xuề xoà, xoay xở, xoành xoạch, xuềnh xoàng,...), s** chỉ xuất hiện trong một số ít các âm tiết có âm đệm như: **soát, soạt, soạn, soạng, suất.**

- **X** và **s** không cùng xuất hiện trong một từ láy.

- Nói chung, cách phân biệt **x/s** không có quy luật riêng. Cách sửa chữa lỗi duy nhất là nắm nghĩa của từ, rèn luyện trí nhớ bằng cách đọc nhiều và viết nhiều.

**4- Chính tả phân biệt gi / r / d :**

- **Gi** và **d** không cùng xuất hiện trong một từ láy.

- Những từ láy vần, nếu tiếng thứ nhất có phụ âm đầu là **l** thì tiếng thứ hai có phụ âm đầu là **d** (**lim dim, lò dò, lai dai, líu díu,...)**

- Từ láy mô phỏng tiếng động đều viết **r (róc rách, rì rào, réo rắt,...)**

- **Gi** và **r** không kết hợp với các tiếng có âm đệm. Các tiếng có âm đệm chỉ viết với **d (duyệt binh, duy trì, doạ nạt, doanh nghiệp,...)**

- Tiếng có âm đầu **r** có thể tạo thành từ láy với tiếng có âm đầu **b, c, k** (**gi** và **d** không có khả năng này) (VD**: bứt rứt, cập rập,...)**

- Trong từ Hán Việt, tiếng có thanh ngã (~), nặng (.) viết **d**; mang thanh hỏi (?), sắc (/) viết với **gi.**

**BÀI TẬP VẬN DỤNG**

**Bài 1:** *Điền l / n:*

...o ...ê, ...o ...ắng, ...ưu ...uyến, ...ô ...ức, ...ão ...ùng, ...óng ...ảy, ...ăn ...óc, ...ong ...anh, ...ành ...ặn, ...anh ...ợi, ...oè ...oẹt, ...ơm ...ớp.

**Bài 2:** *Điền l / n:*

Hoa thảo quả ...ảy dưới gốc cây kín đáo và ...ặng ...ẽ. Dưới tầng đáy rừng, những chùm thảo quả đỏ chon chót, bóng bẩy như chứa ...ửa, chứa ...ắng.

**Bài 3:** *Điền l /n:*

Tới đây tre ...ứa ...à nhà

Giò phong ...an ...ở nhánh hoa nhuỵ vàng

Trưa ...ằm đưa võng, thoảng sang

Một ...àn hương mỏng, mênh mang nghĩa tình.

...án đêm, ghé tạm trạm binh

Giường cây ...ót ...á cho mình đỡ đau...

(Tố Hữu)

**Bài 4:** *Điền tiếng có chứa phụ âm đầu l /n:*

a) ... trường Tam Đảo chạy quanh quanh

Dòng ... qua nhà lấp ... xanh

Bãi cỏ xa nhấp nhô sóng ...

Đàn cừu ... gặm cỏ yên ...

(Vĩnh Mai)

b) Trăng toả ... từng ánh vàng dìu dịu. Những cụm mậy trắng lững ... trôi. Đầu phố, những cây dâu da đang thầm ... ban phát từng ... hương ngọt ngào vào đêm yên tĩnh. Càng về khuya, hoa càng nồng ..., ... nức.

(Đức Huy)

**Bài 5:** *Điền ch / tr:*

..ong ..ẻo, ...òn ...ĩnh, ...ập ...ững, ..ỏng ..ơ, ..ơ ...ọi, ...e ...ở, ...úm ...ím, ...ẻ ...ung, ...en ..úc, ...ải ...uốt, ..ạm ...ổ, ...ống ...ải.

**Bài 6:**

*a) Điền* ***chung / trung:***

* Trận đấu ..... kết.
* Phá cỗ ..... Thu.
* Tình bạn thuỷ ....
* Cơ quan ..... ương.

*b) Điền* ***chuyền*** *hay* ***truyền:***

- Vô tuyến .... hình.

- Văn học ... miệng.

- Chim bay .... cành.

- Bạn nữ chơi ....

**Bài 7:** *Điền tiếng chứa* ***ch / tr:***

Miệng và chân .... cãi rất lâu,...nói :

- Tôi hết đi lại ..., phải... bao điều đau đớn, nhưng đến đâu, cứ có gì ngon là anh lại được xơi tất. Thật bất công quá!

Miệng từ tốn ... lời:

- Anh nói ...mà lạ thế! Nếu tôi ngừng ăn, thì liệu anh có bước nổi nữa không nào?

**Bài 8**: Điền **x/s:**

..ơ suất ..uất xứ xót ..a

sơ ..ài ..xứ xở ..a xôi

…ơ xác xao ..uyến sục …ôi

…ơ sinh sinh ..ôi xinh …ắn

**Bài 9:** *Tìm 5 từ láy có phụ âm đầu* ***s****; 5 từ láy có phụ âm đầu* ***x****; 5 từ ghép có phụ âm đầu* ***s*** *đi với* ***x.***

**Bài 10**: *Điền* **gi/ d/ r** :

..ạy …ỗ, ..ìu ..ắt, ...áo ..ưỡng, ...ung …inh, …òn …ã, …óng ..ả,…ực …ỡ, …ảng ..ải, ..óc …ách, …an ..ối, ….òng …ã.

**Bài 11**: *Điền* **d/ r/ gi :**

* ..ây mơ rễ má. - ..út dây động …ừng.
* …ấy trắng mực đen. - …ương đông kích tây.
* ..eo gió gặt bão. - …ãi gió …ầm mưa.
* …ối rít tít mù. – ..ốt đặc cán mai.
* …anh lam thắng cảnh.

**Bài 12**: *Tìm những từ ngữ có chứa tiếng* ***rong, dong, giong*** *để phân biệt sự khác nhau giữa chúng.*

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**Bài 1:** *Điền l / n:*

no nê, lo lắng, lưu luyến, nô nức, não nùng, nóng nảy, lăn lóc, long lanh, lành lặn, lanh lợi, loè loẹt, nơm nớp.

**Bài 2:** *Điền l / n:*

Hoa thảo quả **n**ảy dưới gốc cây kín đáo và **l**ặng **l**ẽ. Dưới tầng đáy rừng, những chùm thảo quả đỏ chon chót, bóng bẩy như chứa **l**ửa, chứa **n**ắng.

**Bài 3:** *Điền l /n:*

Tới đây tre **n**ứa **l**à nhà

Giò phong **l**an **n**ở nhánh hoa nhuỵ vàng

Trưa **n**ằm đưa võng, thoảng sang

Một **l**àn hương mỏng, mênh mang nghĩa tình.

**l**án đêm, ghé tạm trạm binh

Giường cây **l**ót **l**á cho mình đỡ đau...

(Tố Hữu)

**Bài 4:** *Điền tiếng có chứa phụ âm đầu l /n:*

a) nông, nước, lánh, lượn, non, lành.

b) lan, lờ, lặng, làn, nàn, náo.

**Bài 5:**

Trong trẻo, tròn trĩnh, chập chững, chỏng chơ, trơ trọi, che chở, chúm chím, trẻ trung, chen chúc, chải chuốt, chạm trổ, trống trải.

**Bài 6:**

*a) Điền* ***chung / trung:***

* Trận đấu ..... kết. *(chung)*
* Phá cỗ ..... Thu. (*Trung)*
* Tình bạn thuỷ .....(*chung)*
* Cơ quan ..... ương. *(trung)*

*b) Điền* ***chuyền*** *hay* ***truyền:***

- Vô tuyến .... hình. (*truyền)*

- Văn học ... miệng. *(truyền)*

- Chim bay .... cành. (*chuyền)*

- Bạn nữ chơi .... *(chuyền)*

**Bài 7 :** tranh, chân, chạy, chịu, trả, chi.

**Bài 8**: Điền **x/s:**

Sơ suất xuất xứ xót xa

sơ sài xứ xở xa xôi

xơ xác xao xuyến sục sôi

sơ sinh sinh sôi xinh xắn

**Bài 9:**

- Sạch sẽ, sụt sịt, sửng sốt, sù sì, sì sụp, sù sụ, so sánh, sinh sôi, sáng sủa, san sát, sặc sỡ,...

- Xót xa, xù xì, xấu xa, xì xào, xao xác, xinh xắn, xao xuyến, xào xạc, xa xôi, xấp xỉ,...

- Xứ sở, sản xuất, xuất sắc, xác suất, xoay sở, xổ số, sâu xa, soi xét,...

**Bài 10**: *Điền* **gi/ d/ r** :

dạy dỗ, dìu dắt, giáo dưỡng, rung rinh, giòn giã, dóng dả, rực rỡ, giảng giải, róc rách, gian dối, ròng rã.

**Bài 11**: *Điền* **d/ r/ gi :**

* Dây mơ rễ má. - Rút dây động rừng.
* Giấy trắng mực đen. - Giương đông kích tây.
* Gieo gió gặt bão. - Dãi gió dầm mưa.
* Rối rít tít mù. - Dốt đặc cán mai.
* Danh lam thắng cảnh.

**Bài 12**:

* Rong rêu, rong chơi.
* Củ dong, dong dỏng.
* Giong ruổi, trống giong cờ mở.